

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VŨ LÊ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VŨ LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VU LE SERVICES AND INVESMENT  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VU LE IAS.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107354643

**3. Ngày thành lập:** 17/03/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6, phố Đình Ngang, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0439349541

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4100     |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4210     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4330     |
| 4.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4511     |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651     |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(trừ vàng, rác thải, phế liệu)(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                   | 8299     |
| 9.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8510     |
| 10. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8520     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8531        |
| 12. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8532        |
| 13. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559        |
| 14. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,<br>+ Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>+ Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.                                                                                                                                                     | 8560        |
| 15. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6619        |
| 16. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                             | 6820        |
| 17. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7020(Chính) |
| 18. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7310        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ UYÊN PHƯƠNG | Số 84 Lê Hồng Phong, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 51.000     | 510.000.000           | 51,000    | 240563581                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 51.000     | 510.000.000           | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ CUƠNG QUYẾT | Số 6, phố Đình Ngang, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 44.000     | 440.000.000           | 44,000    | 001078004133                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 44.000     | 440.000.000           | 44,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LÊ QUANG PHÚ   | Số 84 Lê Hồng Phong, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     | 240579706                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ UYÊN PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 240563581

Ngày cấp: 30/12/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 84 Lê Hồng Phong, Phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6, phố Đình Ngang, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội